

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày 31 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó.

2. Bà Lê Thị Bông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST- HS, ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST - HS, ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST – HS, ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo: **Vàng A P** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 9 năm 1983 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản T, xã S, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mông. Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Vàng A Th sinh năm 1952 và con bà Giàng Thị V (đã chết), có vợ là Giàng Thị X, sinh năm 1984 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan: chị Giàng Thị X, sinh năm 1984; Cư trú tại bản T, xã S, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 25/02/2021, tổ công tác Công an huyện Phù Yên phối hợp với công an xã Q, huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực bản Suối Ngang, xã Q, huyện Phù Yên phát hiện và bắt quả tang Vàng A P có hành vi tàng trữ phép 01 gói ni lon màu xanh, bên trong đựng 40 viên nén màu hồng (nghi chất ma túy tổng hợp). Vàng A P khai nhận số ma túy trên là của bị cáo mua được của một người đàn ông không quen biết ở bản Làng S, xã HĐ, huyện BY. Sau đó mang về nhà và có hai người đàn ông không quen biết đến hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý bán, đã nhận số tiền 2.000.000,đ và đang cầm ma túy để đi giao cho hai người đàn ông theo địa chỉ đã thỏa thuận thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi ni lon màu xanh bên trong có 40 viên nén màu hồng (nghi là chất ma túy tổng hợp); 2.000.000,đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, có BKS 26D1 – 196.95, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 25/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên kết hợp với Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Sơn La đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, trích lấy mẫu giám định, kết quả:

- Số ma túy thu giữ của Vàng A P gồm 40 viên nén đồng dạng hình trụ màu tròn, có khối lượng 4,16 gam, trích lấy 05 viên có khối lượng 0,52 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu P1; Vật chứng còn lại là 35 viên có khối lượng 3,64 gam, cho vào túi ni lon ký hiệu P2;

Đồng thời cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ra quyết định trưng cầu giám định số 38/QĐ-ĐCSKT – MT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La để giám định với nội dung: Mẫu giám định có phải là ma túy không? Loại ma túy gì? Tổng khối lượng vật chứng thu giữ? Khối lượng của mẫu giám định?

Tại bản kết luận giám định số 525, ngày 01/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu P1 là ma túy; Loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,52 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,16 gam; Loại Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vàng A P khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 24/02/2021 bị cáo điều khiển xe máy có BKS 26D1 196.95 đi đến bản Làng S, xã HĐ, huyện BY, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về bán kiếm lời, đến nơi bị cáo đã gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 40 viên hồng phiến được gói trong một túi ni lon màu xanh với giá 1.200.000,đ, sau khi mua được ma túy bị cáo mang gói ma túy đi về nhà. Đến

khoảng 11 ngày 25/02/2021 bị cáo đang ở nhà thì có hai người đàn ông không quen biết đến hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý bán 40 viên hồng phiến cho hai người đàn ông đó với giá 2.000.000,đ, sau khi nhận tiền của hai người đàn ông thì bị cáo và hai người này thỏa thuận sẽ giao nhận ma túy tại địa phận xã Q, huyện Phù Yên rồi hai người đàn ông điều khiển xe máy đi trước, còn bị cáo cầm ma túy và điều khiển xe máy đi sau, khi bị cáo đi đến khu vực bản Suối Ngang, xã Q thì bị cơ quan công an kiểm tra rồi phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan chị Giàng Thị X trình bày: Chị là vợ của bị cáo Vàng A P, vợ chồng chị có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, BKS 26D1 196.95. Chiếc xe này là của của vợ chồng chị tích góp tiết kiệm được để lấy tiền mua xe. Việc bị cáo P đã sử dụng chiếc xe máy trên vào việc đi mua bán ma túy chị không được biết, chị X có yêu cầu xin được trả lại chiếc xe trên để gia đình có phương tiện đi lại, phục vụ sinh hoạt chung cho cả gia đình.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKS, ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo Vàng A P về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vàng A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vàng A P từ 04 đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/02/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 2 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì của Công an huyện Phù Yên niêm phong mặt trước ghi: “01 túi ni lon màu trắng đựng các viên nén màu hồng ký hiệu P2 = 3,64gam + 01 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 túi nilon màu xanh đựng các viên nén nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Vàng A P khi bắt quả tang”.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 2.000.000,đ đựng trong một phong bì đã niêm phong

- Trả lại cho chị Giàng Thị X 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, có BKS 26D1 – 196.95, xe cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Vàng A P.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là hộ nghèo nên đề nghị miễn áp phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A P nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Vàng A P đã có hành vi mua ma túy với khối lượng 4,16 gam Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết với giá 1.200.000,đ tại bản Làng S, xã HĐ, huyện BY rồi thỏa thuận và bán cho hai người đàn ông không quen biết với giá 2.000.000,đ, bị cáo đã nhận tiền và đang trên đường cầm ma túy để đi giao cho hai người mua thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản Suối Làng, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung, sửa đổi thêm nội dung gì, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Lời khai nhận tội của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25 tháng 2 năm 2021 tại bản Suối Làng, xã Q, huyện Phù Yên cùng vật chứng thu giữ; Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định số: 525, ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La;

- Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra.

Từ nhận định trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo Vàng A P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Vàng A P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng chất ma túy là 4,16 Methamphetamine, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, thuộc tội phạm nghiêm trọng (điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật hình sự).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, bị cáo là người có đủ nhận thức về hành vi của mình, biết mua bán ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng lại phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[4] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Qua điều tra xác minh bị cáo có nghề nghiệp là trồng trọt, thu nhập theo mùa vụ, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, gia đình có hoàn cảnh khó khăn do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Vật chứng vụ án:* Đối với 01 phong bì của Công an huyện Phù Yên niêm phong mặt trước ghi: “01 túi ni lon màu trắng đựng các viên nén màu hồng ký hiệu P2 = 3,64gam, + 01 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 túi nilon màu xanh đựng các viên nén nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Vàng A P khi bắt quả tang”. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 2.000.000,đ đựng trong một phong bì đã niêm phong. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, có BKS 26D1 – 196.95, xe cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Vàng A P. Xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy trên vào việc mua bán ma túy vợ bị cáo là chị Giàng Thị X không biết, do đó cần trả lại cho vợ bị cáo là chị X quản lý, là phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) đã bán ma túy cho bị cáo ở bản Làng S, xã HĐ, huyện BY, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác minh, làm rõ về đối tượng bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh đặc điểm nhận dạng của người bán ma túy tại bản Làng S, xã HĐ do bị cáo cung cấp nhưng không có đối tượng nào như bị cáo miêu tả. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với người bán ma túy cho bị cáo.

[7] Đối với hai người đàn ông đến mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Do bị cáo là đối tượng thuộc hộ nghèo theo quyết định về việc công nhận hộ nghèo năm 2020, số 155/QĐ-UBND, ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ vào điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vàng A P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Vàng A P 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/02/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vàng A P.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 2 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì của Công an huyện Phù Yên niêm phong mặt trước ghi: “01 túi ni lon màu trắng đựng các viên nén màu hồng ký hiệu P2 = 3,64gam, + 01 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 túi nilon màu xanh đựng các viên nén nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Vàng A P khi bắt quả tang”. Mặt sau dùng giấy niêm phong ký hiệu số 007930 dán lên mép giáp lai và có đầy đủ chữ ký thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 2.000.000,đ (Hai triệu đồng) đựng trong một phong bì đã niêm phong.

- Trả lại cho chị Giàng Thị X quản lý 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, có BKS 26D1 – 196.95, số máy 152FMJ004980, số khung E9PEGA004980, không kiểm tra chi tiết bên trong, xe cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Vàng A P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 51/BB – GNVC, ngày 15/4/2021 giữa Cơ quan Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A P.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/5/2021).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện PY (3);
- Công an huyện PY;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện PY(án có hiệu lực);
- THAPT (3);
- Người có QLLQ;
- Lưu HS, AV.

Lê Lương Anh